

Số: 526 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Địa chỉ trụ sở: Số 49 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38294274

Fax: 028.38293012

Email: qt-tonghop@quatest3.com.vn/info@quatest3.com.vn

Địa chỉ nơi thử nghiệm:

a) Khu Thử nghiệm Biên Hòa:

Số 7 Đường số 1, khu Công nghiệp Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3836212

Fax: 0251.3836298

Email: tn-cskh@quatest3.com.vn

b) Khu Văn phòng và Phòng Thí nghiệm:

Lô C5, Đường K1, KCN Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.382 942 74

Fax: 028.382 930 12

Email: qt-tonghop@quatest3.com.vn

Thực hiện việc **thử nghiệm** các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa (*Danh sách sản phẩm, hàng hóa và phép thử, tiêu chuẩn thử nghiệm tương ứng theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 5 năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Linh

**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ PHÉP THỬ, TIÊU CHUẨN
ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 536 /QĐ - TĐC ngày 03 /4/2020
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)*

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa/ Tên phép thử	Phương pháp thử/ tiêu chuẩn thử nghiệm
I	Sản phẩm Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	
1	Khí dầu mỏ hóa lỏng sử dụng làm Khí đốt dân dụng; Khí đốt công nghiệp; Nhiên liệu cho phương tiện giao thông , bao gồm: - Propan - Butan - Hỗn hợp Butan, Propan thương phẩm	- Các chỉ tiêu kỹ thuật và yêu cầu quản lý theo quy định tại QCVN 8:2019/BKHCN - Phương pháp thử các chỉ tiêu theo các tiêu chuẩn tương ứng: + TCVN 8356:2010 (ASTM D 1267-02) + TCVN 3165:2008 (ASTM D 2158-05) + TCVN 8359:2010 (ASTM D 1838-07) + TCVN 10143:2013 (ASTM D 6228-10) + TCVN 8360:2010 (ASTM D 2163-07) + TCVN 8362:2010 (ASTM D 2598-07)
II	Sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED	
	Bóng đèn LED có lắp balat lắp liền dùng cho chiếu sáng thông dụng làm việc ở điện áp lớn hơn 50 V - Quy định về an toàn	
2	Ghi nhãn	- Các chỉ tiêu kỹ thuật và yêu cầu quản lý theo quy định tại QCVN 19:2019/BKHCN - Phương pháp thử các chỉ tiêu theo các tiêu chuẩn tương ứng: + TCVN 8782:2017
3	Tính lắp lẫn	
4	Bảo vệ chống tiếp xúc ngẫu nhiên với các bộ phận mang điện	
5	Điện trở cách điện và độ bền điện sau ẩm	
6	Độ bền cơ	
7	Độ tăng nhiệt đầu đèn	
8	Độ bền chịu nhiệt	
9	Độ bền chống cháy và lửa	
10	Điều kiện sự cố	
11	Chiều dài đường rò và khe hở không khí	
12	Làm việc không bình thường	
13	Điều kiện thử nghiệm đối với bóng đèn có điều chỉnh độ sáng	
14	Bảo vệ chống xâm nhập của	

	nước	
	Đèn điện	
15	Phân loại đèn điện	- Các chỉ tiêu kỹ thuật và yêu cầu quản lý theo quy định tại QCVN 19:2019/BKHCN - Phương pháp thử các chỉ tiêu theo các tiêu chuẩn tương ứng: + TCVN 7722-1:2017 + TCVN 7722-2-1:2013 + TCVN 7722-2-2:2007 + TCVN 7722-2-4:2013 + TCVN 7722-2-7:2013 + TCVN 7722-2-13:2013 + TCVN 7722-2-22:2013
16	Ghi nhãn	
17	Kết cấu (loại trừ chỉ tiêu nguy hiểm quang sinh học)	
18	Dây đi bên ngoài và dây đi bên trong	
19	Quy định cho nối đất	
20	Bảo vệ chống điện giật	
21	Khả năng chống bụi, vật rắn và hơi ẩm	
22	Điện trở cách điện và độ bền điện, dòng chạm và dòng điện trong dây dẫn bảo vệ	
23	Chiều dài đường rò và khe hở không khí	
24	Thử nghiệm độ bền và thử nghiệm nhiệt	
25	Khả năng chịu nhiệt, cháy và phóng điện bề mặt	
26	Đầu nối bắt ren	
27	Đầu nối không bắt ren và mối nối điện	
	Bóng đèn LED hai đầu được thiết kế để thay thế bóng đèn huỳnh quang ống thẳng - Quy định về an toàn	
28	Ghi nhãn	- Các chỉ tiêu kỹ thuật và yêu cầu quản lý theo quy định tại QCVN 19:2019/BKHCN - Phương pháp thử các chỉ tiêu theo các tiêu chuẩn tương ứng: + TCVN 11846:2017
29	Khả năng lắp lẫn	
30	An toàn các chân cắm trong quá trình lắp bóng đèn	
31	Bảo vệ chống tiếp xúc ngẫu nhiên với các bộ phận mang điện	
32	Yêu cầu về cơ đối với đầu đèn	
33	Độ tăng nhiệt của đầu đèn	
34	Khả năng chịu nhiệt	
35	Khả năng chịu cháy và môi cháy	
36	Điều kiện sự cố	
37	Chiều dài đường rò và khe hở không khí	
38	Bóng đèn có bảo vệ chống bụi và ẩm	

Thiết bị chiếu sáng và thiết bị tương tự	
39	Nhiều dẫn tại giao diện cấp nguồn điện
40	Nhiều dẫn tại giao diện mạng có dây không phải là giao diện cấp nguồn điện
41	Nhiều dẫn tại cổng có dây nội bộ - giao diện cấp nguồn điện của bóng đèn ELV
42	Nhiều dẫn tại cổng có dây nội bộ - không phải giao diện cấp nguồn điện của bóng đèn ELV
43	Nhiều bức xạ tại cổng vô từ 9 kHz đến 30 MHz
44	Nhiều bức xạ tại cổng vô từ 30 MHz đến 1000 MHz
45	Miễn nhiệm phóng tĩnh điện
46	Miễn nhiệm trường điện từ tần số radio
47	Miễn nhiệm trường điện từ tần số nguồn
48	Miễn nhiệm quá độ nhanh
49	Miễn nhiệm dòng điện chèn
50	Miễn nhiệm với sự đột biến
51	Miễn nhiệm sụt điện áp và gián đoạn ngắn

- Các chỉ tiêu kỹ thuật và yêu cầu quản lý theo quy định tại QCVN 19:2019/BKHCN

- Phương pháp thử các chỉ tiêu theo các tiêu chuẩn tương ứng:

+ TCVN 7186:2018

+ IEC 61547:2009

leg

